

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 13 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 6 -2021

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;

2. Ông Trần Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Thăng - kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm Hồng Ph , xã Hưng Th , huyện Hưng Ng , tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Hồng Th, xã Hưng Th , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm, *nguyên đơn Chị Trần Thị Th trình bày:*

Chị Trần Thị Th và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên giữa 2 vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân hơn gần 01 năm. Nay thấy tình cảm không còn nên chị Trần Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T; Về con chung: Vợ chồng không có con chung; Về tài sản và các khoản nợ: Chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Trần Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phía bị đơn là anh Võ Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng không thành do anh Võ Văn T vắng mặt nên Tòa án thực hiện việc tổng đạt, lập biên bản và giao nhận cho ông Võ Đình C là bố đẻ anh T có cùng nơi cư trú, yêu cầu ông C cam kết giao tận tay cho bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Võ Văn T. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn là anh Võ Văn T có hộ khẩu thường trú tại Xóm H Th , xã Hưng Th, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác nên không có lời khai

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Th và anh Võ Văn T có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Th , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, mặc dù vợ chồng còn trẻ nhưng đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Tại phiên tòa chị Thuận vẫn cương quyết ly hôn, còn anh Tùng không hợp tác và không có ý kiến phản tố.

Xét, mâu thuẫn của chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Th được ly hôn anh Võ Văn T như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc nguyên đơn là chị Trần Thị Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 177; Bộ luật Tố tụng dân sự xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Võ Văn T.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0002189 ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

